

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 5 - 2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Anh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Hồng N - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà A, đường Đ, tổ C, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Đại N - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà A, đường Đ, tổ C, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đàm Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N kết hôn với nhau vào ngày 08/12/2008, anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên có được tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh nhiều mâu

thuần. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong đời sống hàng ngày và làm ăn kinh tế nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, không tôn trọng nhau. Anh N có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị N khuyên bảo thì anh N chửi bới, đánh đập chị. Chị N đã nhiều lần vì con mà bỏ qua cho anh N, cho anh N cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Anh N không chịu đi làm để chăm lo cho kinh tế gia đình, chỉ nằm trong phòng ngủ không đi ra ngoài giao tiếp với ai. Mâu thuẫn giữa chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N đã được bạn bè và gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Do bị anh N đánh đập nên chị N và các con đã phải chuyển ra ngoài ở từ ngày 12/3/2024. Hiện nay chị N và anh N đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Đàm Thị Hồng N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đại N để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N có 02 con chung là cháu Trần Đăng K - Sinh ngày 22/9/2011 và cháu Trần Đăng N - Sinh ngày 02/5/2014. Khi ly hôn chị Đàm Thị Hồng N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Trần Đăng K và Trần Đăng N đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị N không yêu cầu anh Trần Đại N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Đàm Thị Hồng N đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị Đàm Thị Hồng N bình quân khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Chị N nhận thấy bản thân chị có đủ thời gian, điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy các con.

Về tài sản: Chị Đàm Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Đại N trình bày:

Anh Trần Đại N và chị Đàm Thị Hồng N kết hôn với nhau vào ngày 08/12/2008, anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị mâu thuẫn về quan điểm trong việc xây nhà, anh N phát hiện ra việc đứng tên trong tài sản chung của vợ chồng không có tên anh N, chị N mang số tiền chung mà anh chị vay ngân hàng để chơi chứng khoán với số tiền là 1.190.000.000 đồng. Nay chị Đàm Thị Hồng N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh thì quan điểm của anh cũng đồng ý ly hôn với chị Đàm Thị Hồng N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Trần Đại N có 02 con chung là cháu Trần Đăng K - Sinh ngày 22/9/2011 và cháu Trần Đăng N - Sinh ngày 02/5/2014. Khi ly hôn anh Trần Đại N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Đăng N, chị Đàm Thị Hồng N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Đăng K đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Đại N yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Tuy nhiên khi Tòa án thông

báo nộp tiền tạm ứng án phí anh Trần Đại N không nộp tiền nên Tòa án không thụ lý yêu cầu của anh Trần Đại N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và N vụ của mình, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Đàm Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Đại N.

Về con chung: Giao Trần Đăng K - Sinh ngày 22/9/2011 và cháu Trần Đăng N - Sinh ngày 02/5/2014 cho chị Đàm Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Đại N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đàm Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đại N và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Trần Đại N có địa chỉ tại số nhà 076, đường Đinh Bộ Lĩnh, tổ 24, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định nhưng anh Trần Đại N không ký nhận văn bản, không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đàm Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Đại N vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N đăng ký kết hôn ngày 08/12/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện do đó hôn nhân giữa anh chị là hợp

pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị Đàm Thị Hồng N cho rằng do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong đời sống hàng ngày và làm ăn kinh tế, anh N còn có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác rồi về chửi bới, đánh đập chị. Chị N nhiều lần vì con cho anh N cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh N vẫn không thay đổi, ngoài anh N không chịu đi làm để chăm lo cho kinh tế gia đình, chỉ nằm trong phòng ngủ không đi ra ngoài giao tiếp với ai. Do bị anh N đánh đập nên chị N và các con của anh chị đã chuyển ra ngoài ở từ ngày 12/3/2024. Chị N và anh N đã sống ly thân, vợ chồng anh chị không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Đàm Thị Hồng N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đại N để chị sớm ổn định cuộc sống. Tại bản tự khai ngày 28/02/2024 anh Trần Đại N cũng xác định, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về tài sản chung và làm ăn kinh tế.

Tại biên bản xác minh ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã xác định trong thời gian chung sống giữa chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N có xảy ra mâu thuẫn, anh Trần Đại N có đánh đập chị Đàm Thị Hồng N, chị Đàm Thị Hồng N đã trình báo sự việc đến chính quyền địa phương. Chị N cùng hai con chung của anh chị đã dọn ra ngoài ở riêng, không còn sống cùng anh Trần Đại N. Nội dung xác minh của Tòa án phù hợp với lời khai của chị Đàm Thị Hồng N và tài liệu chứng cứ thu thập được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đàm Thị Hồng N đối với anh Trần Đại N.

[2.2] Về con chung: Thời gian chung sống chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N có 02 con chung là cháu Trần Đăng K - Sinh ngày 22/9/2011 và cháu Trần Đăng N - Sinh ngày 02/5/2014. Khi ly hôn chị Đàm Thị Hồng N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Trần Đăng K và Trần Đăng N đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Đại N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Đăng N, chị Đàm Thị Hồng N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Đăng K đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét việc giao nuôi con thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện sống và mức thu nhập để Tòa án có căn cứ giải quyết việc giao nuôi con khi ly hôn, tuy nhiên chỉ có chị N cung cấp được chứng cứ là giấy xác nhận có chữ ký của tổ trưởng tổ dân phố xác định hiện nay chị N làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị bình quân khoảng 20.000.000 đồng/tháng, anh Trần Đại N không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện sống, mức thu nhập cho Tòa án. Ngày 11/4/2024 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã tiến hành xác minh về điều kiện sống, mức thu nhập của

chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N và xác định hiện nay chị Đàm Thị Hồng N làm công việc lao động tự do, có thu nhập ổn định, anh Trần Đại N thường ngày chỉ đóng cửa ở trong nhà, không ai biết anh N làm công việc gì. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Trần Đăng N và cháu Trần Đăng K đều có nguyện vọng được ở với chị Đàm Thị Hồng N. Xét thấy chị Đàm Thị Hồng N có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh chị, cháu Trần Đăng N và cháu Trần Đăng K đều có nguyện vọng được ở với chị Đàm Thị Hồng N. Do đó, để đảm bảo cho quyền lợi cũng như nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu Trần Đăng N và cháu Trần Đăng K cho chị Đàm Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đàm Thị Hồng N không yêu cầu anh Trần Đại N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đàm Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết; Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Đại N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, tuy nhiên anh Trần Đại N không nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án đã không thụ lý giải quyết về tài sản. Do đó trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc chia tài sản chung khi ly hôn giữa chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N.

[3] Về án phí: Chị Đàm Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đăng K - Sinh ngày 22/9/2011 và cháu Trần Đăng N - Sinh ngày 02/5/2014 cho chị Đàm Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Trần Đăng K và cháu Trần Đăng N đủ 18 tuổi. Anh Trần Đại N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần Đại N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Đàm Thị Hồng N đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000353 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Chị Đàm Thị Hồng N và anh Trần Đại N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Láng Thượng,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang